



lù dēng

路灯

noun · street lamp

Example Sentences

dēng é zǒng shì wéi zhe lù dēng dǎ zhuǎn

灯蛾总是围着路灯打转。

Moths always circle around street lights.

lù dēng zhào liàng le yè wǎn de jiē dào

路灯照亮了夜晚的街道。

Street lights illuminate the night street

Trace each character, then write the word on your own.

路	路	路	路	路	路	路	路	路	路	路
路	路	路	路	路						

灯	灯	灯	灯	灯	灯	灯	灯	灯		
